

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 62/TTr-STC ngày 31/5/2022 và Văn bản số 2475/STC-QLNTNS ngày 07/7/2022, Báo cáo thẩm định số 93/BC-STP ngày 31/5/2022 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng;

Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Cục trưởng Cục Hải quan thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- Vụ pháp chế Bộ Tài chính;
- TT TU; TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP: TU, ĐĐBQH&HĐND, UBND TP;
- CPVP UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp;
- UBND các quận, huyện;
- Báo HP; Công báo TP;
- Đài PT&TH HP;
- Công thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(Kèm theo Quyết định số 46 /2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp công tác, trao đổi thông tin giữa Sở Tài chính với Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị, cá nhân có liên quan; đồng thời, quy định trách nhiệm phối hợp của từng cơ quan trong công tác quản lý thu, nộp ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Đối tượng áp dụng

Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc phối hợp phải được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc giữa các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và chỉ đạo trực tiếp từ Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật, tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác thu ngân sách nhà nước.

4. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp công tác phải được bàn bạc để thống nhất giải quyết. Trường hợp không thống nhất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo xử lý.

5. Nội dung thông tin trao đổi và phối hợp công tác giữa các cơ quan được thực hiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, công khai thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 3. Nội dung và hình thức phối hợp

1. Nội dung phối hợp

a) Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, nội dung báo cáo theo yêu cầu phối hợp quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố khi Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu cung cấp số liệu, Sở Tài chính là cơ quan đầu mối tổng hợp.

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm phối hợp, thống nhất chỉ đạo, điều hành phòng Tài chính - Kế hoạch các quận, huyện và các đơn vị có liên quan báo cáo tình hình thực hiện, ước thực hiện dự toán thu ngân sách, lập và chấp hành dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những nội dung cụ thể đã được quy định tại Quy chế này để cụ thể hóa từng nội dung cần phối hợp với Sở Tài chính trong công tác thu ngân sách.

2. Công tác phối hợp trao đổi thông tin được thực hiện thông qua các hình thức sau:

a) Trao đổi ý kiến bằng văn bản giấy, văn bản điện tử hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

b) Tổ chức họp bàn, trao đổi, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành nhằm kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

d) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

đ) Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG LIÊN QUAN

Điều 4. Trách nhiệm của Cục Thuế thành phố

1. Báo cáo, đánh giá tình hình ước thực hiện thu ngân sách nhà nước hàng tháng trên địa bàn gửi chậm nhất ngày 19 hàng tháng của tháng báo cáo.

2. Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hàng tháng chậm nhất ngày 08 của tháng sau.

3. Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước hàng quý chậm nhất ngày 05 tháng đầu tiên của quý sau; trong đó phân tích, đánh giá theo từng khu vực thu, thuận lợi, khó khăn vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có).

4. Thực hiện báo cáo, đánh giá các nội dung phục vụ công tác xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm kế hoạch trước thời điểm xây dựng dự toán thu NSNN năm kế hoạch, bao gồm:

a) Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm ngân sách hiện hành; Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm kế hoạch và lập kế hoạch thu ngân sách nhà nước 03 năm.

b) Xây dựng dự toán số hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) phát sinh theo quy định của Luật Thuế GTGT (nếu có).

c) Dự kiến số hoàn trả các khoản thuế (ngoại trừ dự toán số hoàn thuế GTGT theo quy định đã nêu ở trên), tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa phải sử dụng dự toán chi NSNN năm kế hoạch theo các quy định của pháp luật về thuế, cũng như các chính sách ưu đãi hiện hành.

d) Xây dựng số kiểm tra thu ngân sách nhà nước đối với khối thành phố và quận/huyện (chi tiết theo từng quận/huyện và chỉ tiêu, sắc thuế) cho năm ngân sách tiếp theo.

5. Cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin về các khoản thu ngân sách nhà nước theo ngành, theo lĩnh vực thu cho các cơ quan, đơn vị liên quan khi có đề nghị phối hợp, nhằm phục vụ cho công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Cung cấp, trao đổi thông tin cần thiết khác khi có đề nghị của Sở Tài chính để phục vụ cho công tác đánh giá tình hình ước thực hiện, thực hiện thu ngân sách nhà nước.

Điều 5. Trách nhiệm của Cục Hải quan thành phố

1. Báo cáo, đánh giá tình hình ước thực hiện thu ngân sách nhà nước hàng tháng trên địa bàn gửi chậm nhất ngày 19 hàng tháng của tháng báo cáo.

2. Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước từ hoạt động xuất nhập khẩu hàng tháng chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau, hàng quý và 6 tháng chậm nhất vào ngày 15 tháng đầu tiên của quý sau; trong đó đánh giá thuận lợi, khó khăn trong công tác thu từ hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm ngân sách hiện hành; Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước từ hoạt động xuất, nhập khẩu năm kế hoạch và lập kế hoạch thu ngân sách nhà nước 03 năm trước thời điểm xây dựng dự toán thu NSNN năm kế hoạch.

4. Cung cấp, trao đổi thông tin cần thiết khác khi có đề nghị của Sở Tài chính để phục vụ cho công tác đánh giá tình hình ước thực hiện, thực hiện thu ngân sách nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Báo cáo tình hình ước thực hiện thu ngân sách nhà nước hàng tháng (*Biểu số 01 tại Phụ lục kèm theo*) trên địa bàn quận, huyện gửi chậm nhất ngày 19 hàng tháng của tháng báo cáo; trong đó đánh giá thuận lợi, khó khăn trong công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

2. Các báo cáo kết quả thực hiện gửi chậm nhất ngày 08 của tháng sau:

a) Báo cáo tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (*Biểu số 02 tại Phụ lục kèm theo*), đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong công tác quản lý thu ngân sách.

b) Báo cáo tình hình thực hiện thu tiền sử dụng đất (*Biểu số 03 tại Phụ lục kèm theo*), trong đó nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Báo cáo tình hình thực hiện thu tiền thuê đất (*Biểu số 04 tại Phụ lục kèm theo*), trong đó nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

d) Tổng hợp danh mục thực hiện ghi thu, ghi chi tiền đất (*Biểu số 05 tại Phụ lục kèm theo*) của các dự án trên địa bàn.

3. Đối với nội dung ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi có phát sinh, Ủy ban nhân dân các quận, huyện hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ ghi thu ghi chi, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ dự toán chi tiết, làm cơ sở thực hiện ghi thu, ghi chi theo quy định.

4. Cung cấp thông tin, danh mục, tình hình thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án đấu giá trên địa bàn, tiến độ, số tiền dự kiến thu hàng quý và 6 tháng (chậm nhất ngày 05 tháng đầu tiên của quý sau).

5. Xây dựng kế hoạch đấu giá các dự án trên địa bàn phát sinh tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có khả năng thu hàng năm, trong đó nêu rõ dự kiến tiến độ, số thu, khó khăn, vướng mắc (*nếu có*) gửi Sở Tài chính tổng hợp trước thời điểm xây dựng dự toán thu NSNN năm kế hoạch.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Xây dựng cụ thể kế hoạch đấu giá các dự án do Trung tâm Phát triển quỹ đất Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện phát sinh tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có khả năng thu nộp hàng năm, trong đó nêu rõ dự kiến tiến độ, số thu, khó khăn vướng mắc (*nếu có*) để phân đấu hoàn thành kế hoạch thành phố giao về thu tiền sử dụng đất và thu tiền thuê đất, gửi Sở Tài chính và Cục Thuế thành phố trước thời điểm xây dựng dự toán thu NSNN năm kế hoạch.

2. Cung cấp thông tin, danh mục, tình hình thực hiện đấu giá tiền sử dụng đất, tiền thuê đất các dự án do Trung tâm Phát triển quỹ đất Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện, tiến độ, số tiền dự kiến thu hàng tháng (chậm nhất ngày 08 tháng sau), quý và 6 tháng (chậm nhất ngày 05 tháng đầu tiên của quý sau).

Điều 8. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước Hải Phòng

1. Báo cáo số liệu thu NSNN hàng ngày phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý tài chính trên địa bàn (theo quy định của Bộ Tài chính).

2. Hàng ngày truyền bảng kê chi tiết các khoản thu NSNN cho Cục Thuế thành phố, Sở Tài chính, Cục Hải quan thành phố theo quy định hiện hành qua chương trình quản lý thu ngân sách nhà nước tập trung (gọi tắt là chương trình TCS) thuộc dự án hiện đại hóa thu NSNN của Bộ Tài chính tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước, phối hợp khai thác chương trình TCS theo đề nghị của Sở Tài chính.

3. Thực hiện cung cấp số liệu theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.



Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Căn cứ số liệu do Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng (*truyền dữ liệu hàng ngày qua chương trình quản lý thu NSNN*), Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện cung cấp, Sở Tài chính tổng hợp, xây dựng:

a) Báo cáo tình hình ước thực hiện thu ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng và khối các quận huyện, ước thực hiện thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hàng tháng (chậm nhất ngày 22 hàng tháng của tháng báo cáo), hàng quý, 6 tháng (chậm nhất ngày 22 tháng đầu tiên của quý sau) và cả năm (*Biểu số 07, 09 và 11 tại Phụ lục kèm theo*).

b) Báo cáo tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng và khối các quận huyện, thực hiện thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hàng tháng (chậm nhất ngày 10 tháng của tháng sau), hàng quý, 6 tháng (chậm nhất ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau) và cả năm (*Biểu số 06, 08 và 10 tại Phụ lục kèm theo*).

2. Tổng hợp nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của các dự án, thực hiện thủ tục ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất các dự án theo quy định.

3. Tổng hợp tình hình xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu ngân sách địa phương, đảm bảo thời gian lập dự toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Theo dõi, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch các quận, huyện, Kho bạc Nhà nước các cấp và các đơn vị, cá nhân liên quan đôn đốc việc thu, nộp các khoản thu vào ngân sách nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan được phân công nhiệm vụ trong Quy chế có trách nhiệm triển khai thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các đơn vị cấp dưới thực hiện tốt Quy chế này.

3. Hàng năm, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn xử lý hoặc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

